

Bản án số: 45/2023/HS-ST
Ngày 10-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Phương Trang;

Ông Trương Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Xuân - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Thế Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/ĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Thạch T, sinh năm 1998 tại Bình Dương; nơi thường trú: Khu phố 3, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Khơ Me; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch D và bà Thạch Thị T1; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 29/6/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, tuyên phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 56/2022/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 05/02/2023.

Nhân thân:

- Ngày 21/01/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương ra Quyết định số: 51/QĐ-UB- NC về việc áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng về hành vi cướp tài sản với thời hạn là 24 tháng. Chấp hành xong ngày 30/11/2012.

- Ngày 23/4/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 26 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 2, Điều 138 Bộ luật

Hình sự, tại Bản án số 38/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 06/02/2017 (đã xóa án tích).

- Ngày 15/3/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng ra Quyết định số 06/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn 12 tháng (chấp hành xong ngày 25/12/2018).

- Ngày 26/02/2020, bị Công an xã Bến Củi, huyện Dương Minh Châu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền (đã chấp hành xong).

- Ngày 15/7/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng ra Quyết định số 09/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn 16 tháng (chấp hành xong ngày 15/9/2021).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2023 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Hồ Thị Tuyết L, sinh năm 1963. Hộ khẩu thường trú: Khu phố 2, thị trấn D, huyện d, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 15/3/2023, lợi dụng lúc bà Hồ Thị Tuyết L để quên một ví da màu hồng trên ghế nhựa màu đỏ ở sân, bên trong ví da có số tiền 8.000.000 đồng, bị cáo leo qua hàng rào vào nhà của bà L rồi đi bộ đến vị trí để ví da, mở ví da và lấy trộm số tiền 8.000.000 đồng rồi leo rào ra khỏi nhà bà L tẩu thoát. Số tiền trộm được, bị cáo sử dụng tiêu xài hết. Bà L sau khi biết mất tiền nhưng do không xác định được ai đã trộm cắp tiền nên đến ngày 31/3/2023 sau khi nghe thông tin Công an thị trấn Dầu Tiếng bắt được đối tượng trộm cắp tài sản tại khu vực nhà mình, bà L đã đến Công an thị trấn Dầu Tiếng để trình báo sự việc và cung cấp dữ liệu video camera ghi lại sự việc bị cáo Thạch T trộm cắp số tiền 8.000.000 đồng của bà L.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã thu giữ một quần vải ngắn, màu xanh xám là vật chứng bị cáo sử dụng mặc trên người khi thực hiện hành vi trộm cắp tiền của bà L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Hồ Thị Tuyết L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.000.000 đồng bị chiếm đoạt. Bị cáo đồng ý bồi thường nhưng chưa bồi thường cho bà L.

Tại Cáo trạng số 39/CT-VKS-DT ngày 17/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Thạch T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Thạch T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là tái phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Thạch T từ 18 đến 20 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo trả lại cho bị hại số tiền 8.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy 01 quần vải ngắn, màu xanh xám (đã qua sử dụng).

Tại phiên tòa, bị cáo Thạch T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận với ý kiến luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, bị cáo hối hận về việc đã làm, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị hại Hồ Thị Tuyết L đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo trả lại số tiền 8.000.000 đồng. Về hình phạt, bị hại đề Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Thạch T khai nhận: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 15/3/2023, tại nhà của bị hại Hồ Thị Tuyết L, tọa lạc tại khu phố 2, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, bị cáo đã lén lút leo qua hàng rào và đột nhập vào trong sân lấy trộm số tiền 8.000.000 đồng của bà L để tiêu xài. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số

39/CT-VKS-DT ngày 17/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Thạch T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về nhận thức, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ tư lợi mà bất chấp pháp luật. Lợi dụng đêm tối, lén lút lấy trộm để không bị phát hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương. Bị cáo từng có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản với mức hình phạt 01 năm tù. Bị cáo chấp hành xong tình phạt tù chưa lâu, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Về nhân thân, từ năm 2011 đến năm 2020, bị cáo 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cướp tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy, bị cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian dài và xử phạt với hình thức phạt tiền; 01 lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản với mức hình phạt 26 tháng tù. Trong thời gian bị cách ly ra khỏi đời sống xã hội, bị cáo không ý thức được giá trị của sự tự do, giá trị của sự lương thiện để cố gắng cải sửa làm một công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội mà tiếp tục phạm tội. Do vậy cần phải xử bị cáo với mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và nhân thân của bị cáo, để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Bị cáo phải chấp hành mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 quần vải ngắn, màu xanh xám được thu giữ là vật chứng bị cáo mặc khi thực hiện hành vi trộm tài sản của bị hại. Đây là tài sản của bị cáo, bị cáo không yêu cầu trả lại nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 8.000.000 đồng bị cáo đã lấy trộm. Yêu cầu của bị hại là phù hợp nên cần tuyên buộc bị cáo trả lại cho bị hại.

[8] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị về tội danh, điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 268, 269, 290, 292, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Thạch T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Thạch T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2023.

2. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo trả lại cho bị hại Hồ Thị Tuyết L số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Thạch T không thi hành án đối với số tiền nêu trên, thì bị cáo còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Xử lý vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 quần vải ngắn, màu xám (đã qua sử dụng).

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng đang tạm giữ (thể hiện biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương).

4. Án phí sơ thẩm:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Thạch T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Thạch T phải chịu 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng).

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/8/2023).

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Cơ quan CSĐT - CA H. Dầu Tiếng;
- Cơ quan THAHS&HTTT-CAH.Dầu Tiếng;
- CC. THADS huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Ngọc Lan